TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Liêm.
2. Ông Nguyễn Tấn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Hữu T (tên gọi khác L), sinh năm 1985, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: C nhân cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T, sinh năm 1955 và bà Đào Thị T, sinh năm 1960; có 04 anh chị em (lớn sinh năm 1983 và nhỏ sinh năm 1989); có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, có 03 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/7/2022, Phan Hữu T bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đỗ Khắc V, sinh năm 1977, tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội; Tạm trú: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh;

quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Khắc L, sinh năm 1955 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; có 05 anh chị em (lớn sinh năm 1975 và nhỏ sinh năm 1992); có vợ tên Lưu Thị L, sinh năm 1983, có 02 người con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1977, tại Hải Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955; có 04 anh chị em (lớn nhất là bị cáo và nhỏ sinh năm 1984); có vợ tên Trần Thị M, sinh năm 1989, có 02 người con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992, tại An Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Cạo mủ cao su thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Nguyễn Văn Tám N, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; có 03 anh chị em (lớn sinh năm 1987 và nhỏ là bị cáo); có vợ tên Mai Thị Ngọc H, sinh năm 1995, có 02 người con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Đỗ Minh L, sinh năm 1985, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: C nhân cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Minh S, sinh năm 1959 (chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1959; có 04 anh chị em (lớn sinh năm 1977 và nhỏ là bị cáo); có vợ tên Hà Thị T, sinh năm 1986, có 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/5/2020, Đỗ Minh L bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1991, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Số 28/17, khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 (chết) và bà Hoàng Thị Á, sinh năm 1960; có 04 anh chị em (lớn sinh năm 1981 và nhỏ là bị cáo); có vợ tên Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1995, có 01 người con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 26/10/2016, Nguyễn Hoàng D bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 19/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, thời gian 18 tháng. Ngày 03/01/2018, Nguyễn Hoàng D đã chấp hành xong.

- Ngày 20/11/2019, Nguyễn Hoàng D bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 48/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, thời gian 16 tháng. Ngày 28/9/2021, Nguyễn Hoàng D đã chấp hành xong.

- Ngày 28/7/2010, Nguyễn Hoàng D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Dầu Tiếng khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 02/11/2010, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng ban hành Quyết định đình chỉ vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Hoàng D.

- Ngày 17/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 27/3/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Minh H, sinh năm 2002, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Công nhân cao su; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; bị cáo có 01 người chị tên Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/8/2021, Nguyễn Minh H bị Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép theo Quyết định số 123/QĐ; bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Công D1 (tên gọi khác D1 Đen), sinh năm 1968; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Ông Đỗ Hoài Â, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Đào Trọng T1 (tên gọi khác T Ma), sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Ấp Đồng T, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác K), sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1963; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh B. Vắng mặt.

- Ông Phạm Minh Ch (tên gọi khác Mốm). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 19/3/2022, Công an xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng đã phát hiện nhóm đối tượng đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà tại lô cao su số 8C Nông trường Đ thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Công an xã Định Hiệp đã tạm giữ 05 người có liên quan gồm Phan Hữu T, Đỗ Khắc V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thanh B. Thu giữ tại hiện trường 04 con gà và những Công cụ, phương tiện phục vụ vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 19/3/2022, Phan Hữu T đi cạo mủ cao su, mang theo số tiền 110.000 đồng. Khi T cạo mủ xong, Nguyễn Văn T2 gọi điện thoại cho T hỏi "có đá gà không" thì T nói có và hẹn đến lô 8C Nông trường cao su Đ thuộc ấp H, xã Đ, huyện D để đá gà. Sau đó, T đi mua 10 cuộn băng keo với số tiền 20.000 đồng rồi quay lại địa điểm đã hẹn đá gà để cáp kèo cho các con bạc tham gia đá gà và thu tiền xâu. T đi vào chòi của Nguyễn Văn Đ lấy 01 cân loại 5kg để cân gà. T đã tổ chức 02 trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận 1: Phan Hữu T đứng ra nhận cược và làm trọng tài cho con gà màu điều, mồng lá, chân vàng nặng 1,3kg của Đỗ Hoài Â và con gà điều, mồng dâu, chân vàng nặng 1,4kg của Nguyễn Văn T2 đá với nhau. Hai bên thỏa thuận và thống nhất cược với tỷ lệ 3:4, với số tiền cược là 2.000.000 đồng, tức là: Nếu gà của Â thắng thì T2 phải chung cho Â số tiền 2.000.000 đồng còn nếu gà của T2 thắng thì Â chung cho T2 số tiền 1.500.000 đồng.

T thống nhất với Â và T2: Nếu gà của Â đá thắng gà của T2 thì tiền xâu của trọng tài là 150.000 đồng, nếu gà của Â đá thua gà của T2 thì tiền xâu của trọng tài là 100.000 đồng.

Nhóm cược gà của Â đá thắng gồm: Đỗ Hoài Â, Đào Trọng T1 và Nguyễn Công D1 *(Â cược: 1.300.000 đồng, nếu thua thì trả 975.000 đồng; T2 cược 500.000 đồng, nếu thua thì trả 375.000 đồng; D1 cược 200.000 đồng, nếu thua thì trả 150.000 đồng).*

Nhóm cược gà của T2 thắng chỉ có T2 cược số tiền 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, trận đá gà thứ 1 còn có Đỗ Khắc V và Đỗ Minh L tự thỏa thuận đặt cược với nhau, không thông qua trọng tài. V đặt cược gà của Â thắng, L cược gà của T2 thắng. Hai bên thỏa thuận và thống nhất cược với tỷ lệ 3:4, với số tiền cược là 500.000 đồng, tức là: Nếu gà của Â thắng thì L phải chung cho V số tiền 500.000 đồng còn nếu gà của T2 thắng thì V chung cho L số tiền 375.000 đồng.

Kết quả: Gà của Â thắng gà của T2, T thu của T2 số tiền 2.000.000 đồng, T giữ lại số tiền 150.000 đồng (tiền xâu), đưa cho Â số tiền 1.850.000 đồng (Â

chia cho T1 400.000 đồng; D 200.000 đồng; còn lại số tiền 1.250.000 đồng là của của Â). Do L và V tự thỏa thuận cược với nhau nên khi thua L đưa số tiền 500.000 đồng cho V.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ở trận 1 giữa nhóm của Â, T1, D với T2 là 3.500.000 đồng; số tiền đánh bạc giữa L và V là 875.000 đồng.

Trận 2: Phan Hữu T đứng ra nhận cược và làm trọng tài con gà khét, mồng dâu, chân vàng nặng 3,2kg của Nguyễn Văn C và con gà chuối, mồng dâu, chân vàng nặng 3,3kg của Nguyễn Văn Đ đá với nhau. Hai bên thỏa thuận và thống nhất đá với tỷ lệ 9:10, với số tiền cược là 3.000.000 đồng, tức là: Nếu gà của C thắng thì Đ phải chung cho C số tiền 3.000.000 đồng còn nếu gà của Đ thắng thì C phải chung cho Đ số tiền 2.700.000 đồng. Tiền xâu của trọng tài T là 50.000 đồng.

Nhóm cược gà của Nguyễn Văn Đ thắng gồm: Nguyễn Văn Đ, Phan Hữu T, Đỗ Minh L, Đỗ Khắc V *(Đ đặt cược 500.000 đồng; T đặt cược 500.000 đồng; L đặt cược 1.000.000 đồng; V đặt cược 1.000.000 đồng).*

Nhóm cược gà của Nguyễn Văn C thắng gồm Nguyễn Văn C và Nguyễn Hoàng D1 *(C đặt cược 500.000 đồng, nếu thua trả 450.000 đồng; D1 đặt cược 2.500.000 đồng, nếu thua trả 2.250.000 đồng).*

Khi hai con gà của C và Đ đang đá (chưa rõ thắng/thua) thì bị Công an xã Định Hiệp bắt quả tang, T chưa thu được 50.000 đồng tiền xâu.

Ngoài ra, trận đá gà thứ 2 còn có Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Minh H tự thỏa thuận đặt cược với nhau dưới hình thức đá đồng, không thông qua trọng tài, mỗi bên cược số tiền 200.000 đồng. Tổng là 400.000 đồng.

Như vậy, trận đá gà thứ 2 thì tổng số tiền đánh bạc giữa nhóm của Đ, T, L, V với nhóm của C, D1 5.700.000 đồng; tổng tiền đánh bạc giữa T3 và H là 400.000 đồng.

Phan Hữu T có hành vi tổ chức đánh bạc đồng thời có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, cấu thành tội phạm của tội Tổ chức đánh bạc không đủ nên hành vi của T đồng phạm với các bị can khác về tội Đánh bạc; Đỗ Văn Đ, Nguyễn Minh L, Đỗ Khắc V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng D sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 5.700.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc; Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn T3 sử dụng số tiền dưới 5.000.000 đồng (400.000 đồng) vào việc đánh bạc nhưng H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích nên hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

Đối với hành vi đánh bạc của Đỗ Hoài Â, Đào Trọng T1, Nguyễn Công D1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3 đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ. Ngày 17/8/2022, Công an huyện Dầu Tiếng đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Â, T1, C D1, T2, T3.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thanh B không tham gia đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý B là có căn cứ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật sau:

+ 01 (một) con gà điều, mồng lá, chân vàng nặng 1,3kg;

+ 01 (một) con gà điều, mồng dâu, chân vàng nặng 1,4kg;

+ 01 (một) con gà chuối, mồng dâu, chân vàng nặng 3,3kg;

+ 01 (một) con gà khét, mồng dâu, chân vàng nặng 3,2kg;

+ 01 (một) cân nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, loại 05kg;

+ 07 (bảy) băng keo vải liên kết, kích thước 02m x 1,25 cm đã qua sử dụng;

+ 02 (hai) cặp cựa bằng kim loại, hình vòng cung, dài khoảng 10cm;

+ 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia RM -1190, màu đen, số IMEI 357693108358418;

+ Tiền Việt Nam 12.995.000 đồng (*trong đó Phan Hữu T: 740.000 đồng; Nguyễn Văn C: 910.000 đồng; Đỗ Khắc V: 3.195.000 đồng; Nguyễn Văn Đ: 500.000 đồng; Đỗ Minh L: 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn Hoàng D: 2. 500.000 đồng; Nguyễn Minh H: 200.000 đồng; Nguyễn Văn T3: 200.000 đồng; Đỗ Hoài Â: 2.450.000 đồng; Nguyễn Công D1: 400.000 đồng; Đào Trọng T1: 900.000 đồng).*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 67/CT- VKSDT- HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Khắc V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Minh L, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Minh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phan Hữu T từ 10 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 08 đến 10 tháng tù. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đỗ Khắc V số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh L từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đã trình bày tại nội dung Cáo trạng số 67/CT-VKSDT- HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa, lời khai và trình bày của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như sau:

Các bị cáo khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng, cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo không có ý kiến gì cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, gây ra nhiều hệ lụy xấu khác, là tệ nạn bị xã hội lên án, các bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người

làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thể hiện khoảng 11 giờ ngày 19/3/2022, Công an xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng đã phát hiện và bắt giữ Phan Hữu T, Đỗ Khắc V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Minh L, Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Minh H đánh bạc dưới hình thức đá gà cựa sắt được thua bằng tiền tại lô cao su số 8C Nông trường Đ thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với nội dung Bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, phù hợp với vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm ngàn đồng).

Hành vi trên của các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Khắc V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Minh L, Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 67/CT- VKSDT- HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Các căn cứ quyết định hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đủ khả năng để nhận thức được hành vi đánh bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự an toàn xã hội, chỉ vì mục đích ham lợi, mong muốn kiếm tiền nhanh không phải mất nhiều công sức lao động mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đánh bạc là một tệ nạn đang bị xã hội lên án, là một trong những nguyên nhân kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm phá tán T sản gia đình, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương xảy ra vụ án.

Về tính chất đồng phạm: Tuy các bị cáo có sự chuẩn bị, bàn bạc, rủ rê khi tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà cựa sắt nhưng chỉ bàn bạc thực hiện một cách bột phát, không có cấu kết, tổ chức chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, những người tham gia đánh bạc đều giữ vai trò thực hành.

Về vai trò, ý chí thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Phan Hữu T có vai trò đi mua 10 cuộn băng keo với số tiền 20.000 đồng rồi quay lại địa điểm đã hẹn đá gà để tổ chức cáp kèo cho các con bạc tham gia đá gà với mục đích thu tiền xâu. Ngoài việc thu tiền xâu số tiền 150.000

đồng, bị cáo còn sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc cùng với nhóm cược gà Nguyễn Văn Đ. Trong vụ án, bị cáo có hành vi tổ chức đánh bạc đồng thời có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, cấu thành tội phạm của tội tổ chức đánh bạc không đủ nên hành vi của bị cáo T đồng phạm với các bị cáo khác sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 5.700.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Trong vụ án này, xét thấy ngày 13/4/2021, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định khởi tố vụ án số 34/QĐ-ĐTTH và Quyết định khởi tố bị can số 106/QĐ-ĐTTH về hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thu bằng tiền để thu tiền xâu xảy ra vào ngày 07 và 08/4/2021, trong thời gian tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không tỏ ra ăn năn hối cải, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà cố tình tiếp tục phạm tội xảy ra vào ngày 19/3/2022. Hành vi của bị cáo thực hiện có thái độ xem thường pháp luật, do đó cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo T so với các bị cáo khác. Ngày 28/7/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" thể hiện tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST và ngày 05/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định thi hành án hình phạt tù số 28/2022/QĐ-CA để thi hành hình phạt đối với bản án nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D: Trong vụ án này, bị cáo đặt cược số tiền 2.500.000 đồng cùng với bị cáo Nguyễn Văn C, tuy nhiên trong thời gian được Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Dầu Tiếng cho tại ngoại thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "Đánh bạc" dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền xảy ra vào ngày 27/3/2022 và bị tạm giam cho đến nay. Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo sau này. Ngày 17/8/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" thể hiện tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HSST và ngày 23/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định thi hành án hình phạt tù số 56/2022/QĐ-CA để thi hành hình phạt đối với bản án nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Đỗ Khắc V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Minh L: Các bị cáo là đồng phạm, tham gia đánh bạc với vai trò người thực hành. Các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc với các mức khác nhau (Đ đặt cược 500.000 đồng; L đặt cược 1.500.000 đồng; V đặt cược 1.500.000 đồng; C đặt cược 500.000 đồng) thể hiện ý chí sát phạt, kiên quyết thực hiện hành vi phạm tội ở các mức độ khác nhau nên cần xử mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh H và đối tượng Nguyễn Văn T3 tự thỏa thuận đặt cược với nhau dưới hình thức đá đồng, không thông qua trọng tài, mỗi bên cược số tiền là 200.000 đồng nhưng Nguyễn Minh H đã bị xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính nên hành vi của Nguyễn Minh H đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" và đồng phạm trong vụ án.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Khắc V, Nguyễn Minh H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn Đ có con còn nhỏ sinh năm 2021; số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn; bị cáo Phan Hữu T có hai bác ruột là liệt sỹ, có bà ngoại tên Văn Thị Lựu được Chủ tịch nước tặng Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Nguyễn Văn C là cháu nội của bà Vương Thị V – Bà mẹ Việt Nam anh hùng; có 02 bác ruột là liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về an ninh trật tự, an toàn xã hội, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Khắc V là phù hợp; đối với bị cáo Đỗ Minh L, Nguyễn Minh H, hai bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc với các mức khác nhau, thể hiện ý chí sát phạt, kiên quyết thực hiện hành vi phạm tội ở các mức độ khác nhau nên cần áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật Hình sự xử mức hình phạt bổ sung phù hợp với hành vi từng bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 con gà (01 (một) con gà điều, mồng lá, chân vàng nặng 1,3kg; 01 (một) con gà điều, mồng dâu, chân vàng nặng 1,4kg; 01 (một) con gà chuối, mồng dâu, chân vàng nặng 3,3kg và 01 (một) con gà khét, mồng dâu, chân vàng nặng 3,2kg) là vật chứng của vụ án, ngày 19/3/2022 công an xã Định Hiệp đã tiêu hủy.

- Đối với 07 (bảy) băng keo vải liên kết, kích thước 02m x 1,25 cm đã qua sử dụng và 02 (hai) cặp cựa bằng kim loại, hình vòng cung, dài khoảng 10cm là C cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cân nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, loại 05kg, thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia RM-1190, màu đen, số IMEI 357693108358418 của bị cáo Phan Hữu T; số tiền 10.475.000 đồng là công cụ, phương tiện mà các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 2.520.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội, cụ thể: trả lại cho bị cáo Phan Hữu T 90.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn C: 460.000 đồng; bị cáo Đỗ Khắc V: 1.320.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hoàng D: 250.000 đồng; ông Đỗ Hoài Ân: 225.000 đồng; ông Nguyễn C D: 50.000 đồng; ông Đào Trọng Thảo: 125.000 đồng.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, căn cứ điều luật, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Hữu T T (tên gọi khác L), Đỗ Khắc V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Minh L, Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Minh H phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đỗ Khắc V số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Đỗ Khắc V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ không thi hành hình phạt số tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (Ngày 26/9/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Minh L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (Ngày 26/9/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Đỗ Minh L, Nguyễn Minh H cho Uỷ ban nhân dân xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phan Hữu T (tên gọi khác Lộc) 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2022 và được khấu trừ vào thời gian tạm giữ trước từ ngày 08/4/2021 đến ngày 16/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Hữu T (tên gọi khác Lộc) số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng D số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 Cân nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, loại 05kg, đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động hiệu RM-1190, màu đen, số IMEI: 357693108358418, đã qua sử dụng và số tiền 10.475.000 đồng (mười triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 07 Băng keo vải liên kết, kích thước 02m x 1,25cm, đã qua sử dụng; 02 Cặp cựa bằng kim loại, hình vòng cung, dài khoảng 10cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 2.520.000 đồng (hai triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) không sử dụng vào việc phạm tội, cụ thể: trả lại cho bị cáo Phan Hữu T 90.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn C: 460.000 đồng; bị cáo Đỗ Khắc V: 1.320.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hoàng D: 250.000 đồng; ông Đỗ Hoài Â: 225.000 đồng; ông Nguyễn Công D1: 50.000 đồng; ông Đào Trọng T1: 125.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0004287 ngày 20/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Hữu T (tên gọi khác Lộc), Đỗ Khắc V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Minh L, Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Minh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/9/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 - C an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT C an huyện Dầu Tiếng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Định Hiệp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Nam